



xìng guān xì

性关系

noun · sexual relationship

Example Sentences

Tā men zhī jiān fā shēng le xìng guān xì
他们之间发生了性关系。

They had a sexual relationship.

Fǎ lǜ jìn zhǐ yǔ wèi chéng nián rén fā shēng xìng guān xì
法律禁止与未成年人发生性关系。

The law prohibits having sexual relations with minors.

Trace each character, then write the word on your own.

性	性	性	性	性	性	性	性	性	性	性
关	关	关	关	关	关	关	关	关		
系	系	系	系	系	系	系	系	系	系	